

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 14/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ngọ và ông Nguyễn Tiến Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. MA VĂN N; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 24 tháng 7 năm 1989 tại Bắc Kạn; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma Văn L và bà Lương Thị M; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại Bản án số 35/2010/HSST ngày 12/11/2010. Đến ngày 12/8/2023 đã được xóa án tích.

Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt.

2. LƯƠNG VĂN Đ: tên gọi khác: Không có; sinh ngày 22 tháng 8 năm 1996 tại Bắc Kạn; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ C, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn Q và bà Lương Thị T; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 12/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2023, đến ngày 27/8/2023 được hủy bỏ quyết định tạm giữ. Tại ngoại cho đến nay, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn N:* Ông Hoàng Đình T1 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Triệu Nguyên V; sinh năm 1975; Trú tại: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Bà Đặng Thị H; Sinh năm 1976; Trú tại: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị H: Ông Triệu Nguyên V; sinh năm 1975; Trú tại: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 12/8/2023, tại nhà của Ma Văn N (thuộc thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn), N đã cùng với Lương Văn Đ (trú tại tổ C, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) rủ nhau đi xem ai có tài sản gì thì trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài. N cùng Đ đi bộ từ nhà của N qua một khe nước rồi đi tiếp theo đường mòn dân sinh đến khu vực khe K, thuộc thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây, Đ và N phát hiện có 02 xe mô tô gồm 01 xe Yamaha Taurus màu đen (Không rõ biển kiểm soát) và 01 xe Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 97B2-045.73 của anh Triệu Nguyên V và vợ là chị Đặng Thị H (trú tại thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) mang đi làm, đang dựng ở cạnh đường. Lúc này, Ma Văn N đứng cạnh giới còn Lương Văn Đ dùng tô vít để lần lượt phá khóa 02 chiếc xe nhưng không được. Sau đó, N đi đến giữ yém xe để Đ dùng tô vít để mở yém xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen với mục đích rút dây điện ổ khóa xe. Sau khi rút dây điện, Đ nhặt một mẩu dây điện ở cạnh đường đầu nối lại rồi lên xe, đạp nổ máy và điều khiển chở N đi ra đường B - Chợ M, rẽ theo hướng đèn T2 để ra đường Quốc lộ 3. Khi đi đến khu vực thuộc thôn Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì Đ dùng tay không bẻ biển số xe, ném vào cạnh đường (Sau này, Cơ quan điều tra đã tìm lại được biển số xe) Tiếp đó, Đ và N mang xe mô tô đi bán tại một cửa hàng tại xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không bán được. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô về một căn nhà hoang thuộc thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và cùng N ở đó. Đến chiều ngày 13/8/2023, Đ chở N về khu vực cầu B thuộc tổ I, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh

Bắc Kạn thì N xuống xe còn Đ tiếp tục sử dụng xe mô tô vừa trộm cắp được. Cũng trong ngày 13/8/2023 Đ một mình điều khiển xe mô tô này đi đến khu vực giáp ranh giữa xã Q, huyện C và xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bẻ trộm Biển kiểm soát 20B1-744.82 của xe mô tô của ông Dương Văn D, sinh năm 1962, trú tại xóm L, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên lắp vào xe mô tô này để nhằm che giấu việc trộm cắp chiếc xe. Quá trình sử dụng, Lường Văn Đ đã tháo bỏ hai gương xe vớt đi (Đoàn không nhớ là vớt ở đâu), tháo bỏ 02 cánh yếm hai bên của xe để ở nhà anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1979, thuộc tổ F, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến ngày 17/8/2023, khi đang điều khiển xe đi tại đường liên xã T - Q thuộc thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì Lường Văn Đ bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã Q phát hiện.

Quá trình điều tra, đã tiến hành tạm giữ của Lường Văn Đ: 01 ví giả da; 02 dây chạc dứa màu vàng, 01 dây cao su, 01 kìm kim loại, 01 kéo loại dùng trong may vá, 01 bao tải dứa màu xanh, 01 mỏ lết, 01 cờ lê, 01 túi nhựa màu đen bên trong có 01 đầu khẩu tuýp mở bugi, 04 ốc vít, 01 cờ lê hai đầu dài 12,5cm, 01 vít lục giác (Những đồ vật này được cho vào 01 túi nilon màu xanh và được niêm phong theo quy định). Đồng thời, thu giữ 01 xe mô tô không có cánh yếm hai bên và không có gương chiếu hậu số máy E32VE246028, số khung RLCUE3720LY047924, BKS 97B2-045.73; 02 cánh yếm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị của một chiếc xe mô tô cũ đã qua sử dụng, có đặc điểm: Nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ, đen, số máy E32VE246028, số khung RLCUE3720LY047924, BKS 97B2-045.73 mua ngày 03/3/2021 đến thời điểm xảy ra sự việc mất trộm ngày 12/8/2023 có giá trị là 14.329.500 (Mười bốn triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm) đồng.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 97B2-045.73 mà Lường Văn Đ và Ma Văn N trộm cắp là tài sản chung của anh Triệu Nguyên V, sinh năm 1975 và vợ là chị Đặng Thị H, sinh năm 1976, cùng trú tại thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chị H và anh V đã thống nhất cử anh Triệu Nguyên V đại diện tham gia tố tụng.

Trong quá trình điều tra, Lường Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện, cất giấu và số lượng tài sản trộm cắp. Đ khai sau khi ngủ dậy tại nhà N thì Đ và N cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen thì Đ là người trực tiếp thực hiện việc mở yếm xe

và rút dây điện, cho xe nổ máy, quá trình thực hiện ban đầu N đứng cạnh giới sau đó N cũng trực tiếp giữ yếm xe để hỗ trợ Đoàn. Đ là người bề bần kiểm soát của xe mô tô và vút đi, đến ngày 13/8/2023 thì trộm cắp biển kiểm soát số 20B1-744.82 để gắn vào chiếc xe này tránh bị phát hiện. Việc Đ mở 02 cánh yếm xe để tại nhà anh Nguyễn Văn T3 để tránh bị phát hiện và anh T3 không biết gì về việc chiếc xe này là do Đ và N trộm cắp mà có. Gương của xe mô tô đã bị Đ bề và vút đi nhưng không nhớ vút ở đâu và vào thời gian nào. Chiếc tô vít dùng để mở xe thực hiện việc trộm cắp là của Đ tự chế từ cây thép, Đ đã vút trên đường ở khu vực cầu B nhưng không nhớ là ở vị trí nào. Đối với những đồ vật cơ quan điều tra thu giữ, có 01 ví giả da là của cá nhân dùng đựng tiền và giấy tờ cá nhân; các đồ vật còn lại là của Đ, do Đ mua và nhặt được mà có, mang theo để phục vụ cho mục đích trộm cắp tài sản. Việc đi trộm cắp tài sản là cả N và Đ cùng rủ nhau đi, không có phân công nhiệm vụ cụ thể.

Ma Văn N khai nhận: N cùng với Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng do cả hai cùng nghiện ma túy. Việc thực hiện trộm cắp không có sự phân công cụ thể. Khi Đ thực hiện mở xe và rút dây điện thì N đứng cạnh giới, ngoài ra N có hộ Đ giữ yếm xe để Đ cùng Đ thực hiện được nhanh hơn. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, Đ và N đã đi tìm chỗ để bán nhưng không bán được và cả hai đến một ngôi nhà hoang thuộc địa phận xã Q để tránh bị phát hiện. Đến ngày 13/8/2023 thì Đ chở N đến khu vực cầu B thuộc thị trấn Đ, huyện C để N về nhà còn Đ đi đâu N không rõ.

Anh Triệu Nguyên V khai: Sáng ngày 12/8/2023, anh và vợ là chị Đặng Thị H đi hái chè của gia đình tại khu vực khe K, thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến nơi, hai vợ chồng dựng hai chiếc xe mô tô BKS 97B2-045.73 và xe mô tô BKS 97F7-9771 ở đường dân sinh rồi lên đồi hái chè. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày khi hai vợ chồng ra lấy xe về thì phát hiện xe mô tô BKS 97B2-045.73 đã bị mất trộm. Chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng mua vào tháng 3/2021 với giá 22.000.000 đồng. Khi xe bị trộm cắp thì trong cốp xe không có đồ vật, tài sản nào khác.

Đối với vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho anh Triệu Nguyên V: 01 chiếc xe mô tô cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Sirius có số máy E32VE246028, số khung RLCUE3720LY047924, BKS 97B2-045.73 và 02 cánh yếm của xe. Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc BKS 20B1-744.82 cho Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền. Còn số tài sản, đồ vật còn lại hiện được bảo quản theo đúng quy định để chờ xử lý.

Quá trình điều tra xác định ngày 12/11/2010, bị cáo Ma Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về

tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại Bản án số 35/2010/HSST: Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 12/5/2013. Chưa chấp hành nghĩa vụ bồi thường dân sự đối với Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Bản án số 05/2023/HS-ST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới tuyên phạt bị cáo Ma Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra vào ngày 16/8/2023). Hiện nay Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 12/10/2023, bị cáo Lương Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 02/2023/QĐ-TA ngày 12/10/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 97B2-045.73 và 02 cánh yếm của xe, anh Triệu Nguyên V không đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-CM ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố Lương Văn Đ và Ma Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Lương Văn Đ và Ma Văn N thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình.

- Người bị hại Triệu Nguyên V, đồng thời là người đại diện của bị hại Đặng Thị H có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:*

+ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Đ và Ma Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 13 đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Văn N từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo do các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, đều không có tài sản riêng nào có giá trị. Bị cáo Ma Văn N thuộc hộ cận nghèo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng, tài liệu đồ vật thu giữ trong vụ án:

Đối với các vật chứng: 02 dây chạc dứa màu vàng, mỗi dây dài 3,4m, 01 dây cao su màu đen, rộng 1,7cm, dài 2,5cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 18,5cm; 01 chiếc kéo lưỡi cắt bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa đỏ; 01 bao tải dứa màu xanh; 01 mỏ lết bằng kim loại màu xám đen dài 25cm; 01 cờ lê hai đầu mở bằng kim loại dài 18,5cm màu xám đen; 01 túi nhựa màu đen bên trong có 01 đầu khẩu tuýp mở bugi bằng kim loại màu trắng, 04 ốc vít, 01 cờ lê dài 12,5cm, 01 chiếc vít lục giác hình chữ L dài 7cm: là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ là đồ dùng cá nhân của Lương Văn Đ, không liên quan tới hành vi phạm tội. Đoàn có ý kiến: Chiếc ví da hiện không còn giá trị, do đó không yêu cầu lấy lại. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Ma Văn N:* Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Ma Văn N với mức án thấp nhất trong khung hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 12 tháng tù.

- Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và đều đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] *Về tội danh:*

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ ngày 12/8/2023, tại đường dân sinh thuộc khu vực khe K, thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Lường Văn Đ và Ma Văn N đã cùng nhau có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 97B2-045.73 có giá trị là 14.329.500 (Mười bốn triệu ba trăm hai mươi chín nghìn năm trăm) đồng của anh Triệu Nguyên V và chị Đặng Thị H với mục đích bán lấy tiền phục vụ tiêu xài cá nhân.

Hành vi vi phạm của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của Lường Văn Đ và Ma Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

Từ những căn cứ trên, xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố Lường Văn Đ và Ma Văn N về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Tội phạm của Lường Văn Đ và Ma Văn N đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, tuy nhiên đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, đều là người thực hành. Trong vụ án, Đoàn thể hiện vai trò tích cực hơn, thể hiện: Phương tiện, công cụ phạm tội đều là của Đ, trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy, Đoàn đều thể hiện sự chủ động, tích cực hơn N như trực tiếp là người phá khóa, đấu nối dây điện để trộm xe, là người chủ động đi kiếm biển giả để lắp vào chiếc xe trộm cắp được, tháo bỏ 02 cánh yếm của xe để

ở nhà anh Nguyễn Văn T3 để che giấu hành vi phạm tội. Còn N có vai trò hạn chế hơn, chủ yếu là người hỗ trợ Đ thực hiện hành vi.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Ma Văn N: Đối với Bản án số 35/2010/HSST ngày 12/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn: Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 12/5/2013. Về trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện C, cho tới thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự. Đồng thời, bị cáo xác nhận đã nhận được thông tin từ Ủy ban nhân dân huyện C về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 từ trước thời điểm ngày 16/8/2023. Do đó, xác định bị cáo đã được xóa án tích.

Như vậy, xác định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, ngày 16/8/2023, bị cáo Ma Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án số 05/2023/HS-ST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã tuyên phạt bị cáo Ma Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Hiện nay Bản án chưa có hiệu lực pháp luật). Việc này thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt.

- Đối với bị cáo Lường Văn Đ: Ngày 12/7/2016, Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã được xóa án tích. Do đó, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Ngoài ra, ngày 12/10/2023, bị cáo Lường Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 02/2023/QĐ-TA ngày 12/10/2023.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt chính: Xét thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Như đã nhận định ở trên, có thể thấy vai trò của Lường Văn Đ trong vụ án tích cực hơn so với Ma Văn N. Do đó, cần xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Tuy nhiên, các bị cáo đều nghiệp ma túy, đều không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo Ma Văn N thuộc hộ cận nghèo. Xét thấy, việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Triệu Nguyên V đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bị hại Đặng Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với các vật chứng: 02 dây chạc dứa màu vàng, mỗi dây dài 3,4m, 01 dây cao su màu đen, rộng 1,7cm, dài 2,5cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 18,5cm; 01 chiếc kéo lưỡi cắt bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa đỏ; 01 bao tải dứa màu xanh; 01 mỏ lết bằng kim loại màu xám đen dài 25cm; 01 cờ lê hai đầu mở bằng kim loại dài 18,5cm màu xám đen; 01 túi nhựa màu đen bên trong có 01 đầu khẩu tuýp mở bugi bằng kim loại màu trắng, 04 ốc vít, 01 cờ lê dài 12,5cm, 01 chiếc vít lục giác hình chữ L dài 7cm: Đều là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị, do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ là đồ dùng cá nhân của Lương Văn Đ, không liên quan tới hành vi phạm tội. Đoàn có ý kiến: Chiếc ví da hiện không còn giá trị, không yêu cầu lấy lại. Do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Văn T3 là người đã cho Lương Văn Đ gửi 02 chiếc yếm của xe mô tô BKS 97B2-045.73 tại nhà, anh T3 không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có cơ sở.

- Trong vụ án này, Lương Văn Đ trộm cắp 01 chiếc biển kiểm soát số 20B1-744.82 của anh Dương Văn D, trú tại xóm L, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng cùng tài liệu đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để xem xét, xử lý là đúng quy định.

[9] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân và người bào chữa:

- Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới và của người bào chữa cho bị cáo Ma Văn N về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[10] Về án phí:

- Bị cáo Ma Văn N là cá nhân thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, xét thấy cần miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ và bị cáo Ma Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 27/8/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Văn N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 02 dây chạc dứa màu vàng, mỗi dây dài 3,4m, 01 dây cao su màu đen, rộng 1,7cm, dài 2,5cm; 01 chiếc kim bằng kim loại dài 18,5cm; 01 chiếc kéo lưỡi cắt bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa đỏ; 01 bao tải dứa màu xanh; 01 mỏ lét bằng kim loại màu xám đen dài 25cm; 01 cờ lê hai đầu mở bằng kim loại dài 18,5cm màu xám đen; 01 túi nhựa màu đen bên trong có 01 đầu khẩu tuýp mở bugi bằng kim loại màu trắng, 04 ốc vít, 01 cờ lê dài 12,5cm, 01 chiếc vít lục giác hình chữ L dài 7cm; 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ (*Được niêm phong trong 01 túi nilon màu xanh, trên mặt niêm phong có 04 chữ ký, 01 dòng chữ Nông Văn T4, 01 dòng chữ Lương Văn Đ, 01 dòng chữ Nguyễn Văn K, 01 dòng chữ Phạm Hồng HI và 01 hình dấu tròn đỏ của Công an xã Q*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Ma Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ngọ

Nguyễn Tiến Tùng

Lường Thị Thu Hòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại (2)
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ngọ

Nguyễn Tiên Tùng

Lường Thị Thu Hòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của BC;
- Người bào chữa;
- Người bị hại (2)
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kim Thu

Hoàng Thị Thanh Tú

Lường Thị Thu Hòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của BC;
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quang Trân

Nguyễn Tiên Tùng

Lường Thị Thu Hòa